TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CT
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 459/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2021
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT – TIỀN GIANG.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa bà **Trương Thị Tuyết Linh**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông: **Nguyễn Đức Duy**
2/ Ông: **Lê Văn Nghĩa**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông **Nguyễn Thành Phục** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CT tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa bà: **Nguyễn Thị Ngọc Trinh**-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị L** ; Sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp 5, xã NT, huyện TT, tỉnh Long An.

Bị đơn: **Nguyễn Trúc S** ; Sinh năm: 1991

Địa chỉ: Ấp TP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có mặt, anh S vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 11/3/2021, trong biên bản hòa giải không được ngày 02/6/2021 và trong biên bản lấy lời khai ngày 29/10/2021, chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Trúc S xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trước khi tiến tới hôn nhân anh, chị không có thời gian tìm hiểu kỹ, khi về chung sống nhau mỗi người bộc lộ những cá tính riên của mình khó hòa hợp nên dẫn tới mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay.

Nay về hôn nhân chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Trúc S.

Về con: Chị và anh S có một con chung tên Nguyễn Hoàng Khả Hân, sinh ngày 21/10/2018 hiện đang sống với anh S. Nay chị đồng ý giao con cho anh S nuôi dưỡng, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Trong bản khai ngày 21/5/2021, anh Nguyễn Trúc S trình bày:

Anh và chị L quen nhau từ năm 2017 và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, anh chị đã có 01 con gái gần 03 tuổi, hiện anh đang nuôi con. Chị L xin ly hôn vì hoàn cảnh khó khăn nhưng anh không đồng ý vì còn thương vợ, con. Nếu Tòa án cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con và không tranh chấp gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Các đương sự tham gia tố tụng: Chị L đã tuân thủ đúng các quy định của luật tố tụng dân sự, anh S không tuân thủ đúng qui định của luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh S. Về con chung giao cho anh S được nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Khả Hân, sinh ngày 21/10/2018, ghi nhận chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Qua nghiên cứu các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trúc S được xác lập vào ngày 26 tháng 7 năm 2018 đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Nay chị L yêu cầu được ly hôn với anh S.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy thời gian anh S và chị L sống ly thân đến nay cũng đã khá lâu, trong khoảng thời gian này cả hai đã không tìm đến để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong khoảng thời gian này, chị L và anh S mỗi người có một cuộc sống riêng cả hai không còn quan tâm đến nhau làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay anh S cho rằng còn thương chị L và không đồng ý ly hôn nhưng không thể hiện được khả năng hàn gắn, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh S đã trở nên trầm trọng, hạnh phúc gia đình đã thật sự tan vỡ, khả năng đoàn tụ là không có, vì vậy nhằm để giải phóng tình cảm cho nhau, Hội đồng xét xử cho chị L được ly hôn với anh S là không gì trái với quy định của pháp luật.

[3] Về con: Chị L và anh S có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Khả Hân, sinh ngày 21/10/2018, hiện anh S đang nuôi con. Nay anh S có yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị L đồng ý giao con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử công nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng Khả Hân, sinh ngày 21/10/2018 mỗi tháng 3.000.000đồng. Xét thấy sự tự nguyện này của chị L là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản: Chị L và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Đối với anh Nguyễn Trúc S mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đối với anh S.

[7] Về án phí: Chị L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: 1/ Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Trúc S.

2/ Về con: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày 21/10/2018 cho anh Nguyễn Trúc S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng, bắt đầu thực hiện từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Hân thành niên lao động được.

Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3/ Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí DSST, chị L đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004240 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT xem như nộp xong án phí HNGĐ-ST.

Chị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG
- VKSND HCT
- Chi cục THADS HCT
- UBND nơi đã thực hiện việc kết hôn.
- Các đương sự
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyết Linh